

Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước đế quốc mở rộng và hoàn thành việc thống trị khu vực Đông Nam Á. Hầu hết các nước trong khu vực đều trở thành thuộc địa, trừ Xiêm<sup>(1)</sup> là giữ được độc lập nhưng bị lệ thuộc nước ngoài về nhiều mặt. Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân đã gây nên những chuyển biến lớn trong xã hội ở các nước Đông Nam Á, đưa đến những phong trào đấu tranh mạnh mẽ vì độc lập và tiến bộ xã hội.

### **1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á**

Từ giữa thế kỉ XIX, khi các nước châu Âu và Bắc Mỹ căn bản hoàn thành cách mạng tư sản, đua nhau bành trướng thế lực, xâm chiếm thuộc địa thì ở hầu hết các nước khu vực Đông Nam Á, chế độ phong kiến vẫn giữ địa vị thống trị, nhưng lâm vào cuộc khủng hoảng triển miên về chính trị, kinh tế, xã hội. Nhân cơ hội này, các nước thực dân phương Tây mở rộng và hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á, trừ Xiêm.

Ở In-đô-nê-xi-a, ngay từ thế kỉ XV – XVI thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan đã có mặt và từng bước chiếm lĩnh thị trường. Đến giữa thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập sự thống trị trên đất nước này.

Phi-líp-pin bị thực dân Tây Ban Nha thống trị ngay từ giữa thế kỉ XVI. Sau cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha năm 1898, đế quốc Mỹ liền tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Phi-líp-pin (1899 – 1902) và biến quần đảo này thành thuộc địa của Mỹ.

Ở Miến Điện (nay là Mi-an-ma), thực dân Anh đã ba lần tiến hành chiến tranh xâm lược. Năm 1885, Anh thôn tính Miến Điện, biến nước này thành một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh.

Mã Lai (nay thuộc Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po) sớm bị các nước tư bản nhòm ngó, can thiệp. Đến đầu thế kỉ XX, Mã Lai trở thành thuộc địa của Anh.

Ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là đối tượng xâm lược của thực dân Pháp. Đến cuối thế kỉ XIX, Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược và bắt đầu thi hành chính sách bóc lột, khai thác thuộc địa.

(1) Từ năm 1939, nước Xiêm được đổi tên thành Thái Lan.



**Hình 54.** Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX \_ đầu thế kỉ XX

Vào cuối thế kỉ XIX, Xiêm trở thành “vùng đệm” giữa đế quốc Anh và Pháp. Nhưng với chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của Ra-ma V nên Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị.

**?** Dựa vào lược đồ, hãy trình bày quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở Đông Nam Á.


## 2. Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a

Ở In-đô-nê-xi-a, sau cuộc khởi nghĩa Đi-pô-nê-gô-rô (1825 – 1830) bị thất bại, nhân dân A-chê đã anh dũng chiến đấu chống lại 3000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này vào tháng 10 – 1873. Để chống lại đội quân xâm lược Hà Lan, nhân dân In-đô-nê-xi-a đã tiến hành cuộc chiến tranh du kích. Quân Hà Lan tuy chiếm được hoàng cung nhưng vẫn không chinh phục được A-chê. Tiếp đó là các cuộc khởi nghĩa ở Tây Xu-ma-tơ-ra (1873 – 1909), Ba Tắc (1878 – 1907), Ca-li-man-tan (1884 – 1886)... Đến năm 1890, nổ ra cuộc khởi nghĩa nông dân do Sa-min lãnh đạo.

Sa-min không thừa nhận nền thống trị của Hà Lan nên đã vận động nhân dân, chủ yếu là nông dân, chống lại những thứ thuế vô lí của bọn thực dân. Ông chủ trương xây dựng một đất nước mà mọi người đều có việc làm, được hưởng hạnh phúc. Trong khi những trào lưu tư tưởng tiến bộ hơn chưa thể xuất hiện thì chính tư tưởng này đã có tác dụng tích cực nhất định, là vũ khí tuyên truyền, động viên, tổ chức quần chúng nhân dân chống lại ách áp bức, bóc lột, bất công.

Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, xã hội In-đô-nê-xi-a có nhiều biến đổi. Việc đầu tư, bóc lột của tư bản Hà Lan ngày càng mạnh mẽ, về khách quan đã tạo nên những tiền đề xã hội cho giai cấp công nhân và giai cấp tư sản In-đô-nê-xi-a ra đời, ý thức dân tộc phát triển.

Phong trào công nhân cũng sớm hình thành với sự ra đời của các tổ chức : Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908). Tháng 12 – 1914, *Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi-a* được thành lập, tuyên truyền chủ nghĩa Mác trong công nhân, đặt cơ sở cho *Đảng Cộng sản* ra đời (5 – 1920). Giai cấp tư sản dân tộc, tầng lớp trí thức tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu, đóng vai trò nhất định trong phong trào yêu nước ở In-đô-nê-xi-a đầu thế kỉ XX.

 *Hãy nêu những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.*

### **3. Phong trào chống thực dân ở Phi-líp-pin**

Từ giữa thế kỉ XVI, thực dân Tây Ban Nha đã chiếm quần đảo Phi-líp-pin làm thuộc địa. Trong hơn 300 năm đô hộ nước này, người Tây Ban Nha đã ra sức khai thác đồn điền, hầm mỏ, nông sản... phục vụ cho chính quốc. Viên Toàn quyền người Tây Ban Nha đứng đầu bộ máy hành chính. Việc cai trị các tỉnh cũng nằm trong tay các tổng đốc người Tây Ban Nha. Hầu hết cư dân theo đạo Thiên Chúa do người Tây Ban Nha truyền đến. Chỉ có một số ít cư dân ở phía nam (đảo Min-đa-nao) theo đạo Hồi, họ bị phân biệt đối xử rất tồi tệ. Mâu thuẫn giữa nhân dân Phi-líp-pin với thực dân Tây Ban Nha ngày càng trở nên gay gắt.

Năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo bọn Tây Ban Nha !”, tấn công vào các đồn trú, làm chủ Ca-vi-tô trong 3 ngày. Cuối cùng, cuộc khởi nghĩa thất bại, những người lãnh đạo bị bắt và bị xử tử, hơn 200 người bị đi đày.

Vào những năm 90 của thế kỉ XIX, ở Phi-líp-pin xuất hiện hai xu hướng chính trong phong trào giải phóng dân tộc :

Thứ nhất là xu hướng cải cách của Hô-xê Ri-dan. Năm 1892, Hô-xê Ri-dan thành lập *Liên minh Phi-líp-pin*, thu nạp nhiều trí thức yêu nước, địa chủ và tư sản tiến bộ cùng một số dân nghèo. Liên minh chủ trương tuyên truyền, khơi dậy ý thức dân tộc, đấu tranh đòi cho người Phi-líp-pin được hưởng quyền bình đẳng như người Tây Ban Nha, được tham gia chính quyền, tự do kinh doanh và phát triển văn hoá dân tộc. Hoạt động của Liên minh đã thức tỉnh tinh thần dân tộc trong các tầng lớp nhân dân, chuẩn bị tư tưởng cho cao trào cách mạng sau này.



**Hình 55. Hô-xê Ri-dan**  
(1861 \_ 1896)

Hô-xê Ri-dan là nhà thơ, thầy thuốc, nhà hoạt động chính trị, có tinh thần dân tộc rất cao. Mẹ ông là một trí thức yêu nước, nhiều lần bị chính quyền thực dân giam giữ. Điều đó sớm có ảnh hưởng đến tư tưởng và tình cảm của ông. Trong thời gian du học ở Tây Ban Nha, ông viết 2 tác phẩm nổi tiếng là *Đường đống vào tôi* và *Kẻ phản bội*, lên án tội ác của bọn thực dân và nêu lên tình cảnh khổ cực của người dân quê hương mình, khơi dậy tinh thần yêu nước trong thanh niên và nhân dân. Là người lãnh đạo Liên minh Phi-líp-pin, ông bị thực dân Tây Ban Nha bắt giam, cuối năm 1896 bị xử tử. Tại nơi ông bị hành hình, ngày nay người ta đã xây dựng quảng trường Hô-xê Ri-dan (ở Thủ đô Ma-ni-la) với bức tượng người anh hùng dân tộc của nhân dân Phi-líp-pin.



**Hình 56. Bô-ni-pha-xi-ô**  
(1863 \_ 1897)

Thứ hai là xu hướng bạo động của Bô-ni-pha-xi-ô. Không tán thành đường lối cải cách ôn hoà của Hô-xê Ri-dan, tháng 7 - 1892 Bô-ni-pha-xi-ô tách khỏi Liên minh Phi-líp-pin, thành lập *Liên hiệp những ngời con yêu quý của nhân dân*, viết tắt là KATIPUNAN.

Bô-ni-pha-xi-ô xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ, sớm phải lao động để kiếm sống, gần gũi với quần chúng lao động nên được gọi là “Người bình dân vĩ đại”. Ông chủ trương đấu tranh bạo lực để lật đổ ách thống trị thực dân, xây dựng một quốc gia độc lập, bình đẳng, bênh vực người nghèo. Lời kêu gọi của ông : “Hạnh phúc và vinh quang là chết cho sự nghiệp cứu nước” trở thành lời tuyên thệ của KATIPUNAN.

Ngày 28 - 8 - 1896, Bô-ni-pha-xi-ô phát lệnh khởi nghĩa với khẩu hiệu “Chiến thắng hay là chết !” được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Phong trào kháng chiến

chống thực dân lan rộng toàn quần đảo. Tại nhiều vùng giải phóng đã thiết lập chính quyền nhân dân do KATIPUNAN lãnh đạo, chia ruộng đất cho nông dân, tiến tới thành lập nền cộng hoà. Phong trào đang trên đà thắng lợi, một phần tử tư sản cánh hữu là A-ghi-nan-đô đã ra lệnh bắt rồi sát hại Bô-ni-pha-xi-ô, giải tán KATIPUNAN (1897).

Vào lúc này, đế quốc Mĩ đang tìm cách bành trướng sang bờ Tây Thái Bình Dương nên đã không bỏ lỡ cơ hội. Tháng 4 – 1898, Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha. Dưới danh nghĩa ủng hộ cuộc đấu tranh chống thực dân của nhân dân Phi-líp-pin, tháng 6 – 1898, Mĩ dựng A-ghi-nan-đô lên làm Tổng thống nước Cộng hoà Phi-líp-pin. Sau khi Tây Ban Nha thua trận, quân Mĩ đổ bộ chiếm Ma-ni-la và nhiều nơi trên quần đảo. Nghĩa quân chuyển sang đấu tranh chống Mĩ xâm lược. Cuộc kháng chiến của nhân dân Phi-líp-pin chống Mĩ diễn ra trong tình trạng không cân sức, kéo dài đến năm 1902 thì bị dập tắt. Từ đây, Phi-líp-pin trở thành thuộc địa của Mĩ.

Cuộc khởi nghĩa năm 1896 ở Phi-líp-pin là cuộc cách mạng mang tính chất tư sản, chống đế quốc đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân Phi-líp-pin trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc.

- ❖ – *Lập bảng so sánh những điểm giống và khác nhau giữa hai xu hướng đấu tranh ở Phi-líp-pin vào cuối thế kỉ XIX.*
- *Nêu diễn biến của cuộc Cách mạng năm 1896 ở Phi-líp-pin.*
- *Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ đối với Phi-líp-pin như thế nào ?*

#### **4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia**

Vào nửa sau thế kỉ XIX, đồng thời với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp từng bước xâm chiếm Cam-pu-chia và Lào.

Năm 1863, Pháp gây áp lực buộc vua Cam-pu-chia là Nô-rô-đôm phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng. Sau khi gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm đối với triều đình Phnôm Pênh, Pháp buộc vua Nô-rô-đôm kí Hiệp ước 1884, thực sự biến Cam-pu-chia thành thuộc địa của Pháp.

Ách thống trị của thực dân Pháp đã gây nên nỗi bất bình trong hoàng tộc và các tầng lớp nhân dân. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi trong cả nước.

Mở đầu là cuộc khởi nghĩa lớn của Hoàng thân Si-vô-tha kéo dài hơn 30 năm (1861 – 1892).

Si-vô-tha là em cùng cha khác mẹ với Nô-rô-dôm. Bất bình trước thái độ nhu nhược của triều đình với quân Xiêm và quân Pháp, ông đã tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, tấn công thẳng vào quân Pháp ở U-đông và Phnôm Pênh, mở rộng địa bàn hoạt động. Đến tháng 10 – 1892, ông qua đời vì bệnh nặng, sau đó phong trào suy yếu dần.

Cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa (1863 – 1866) là cuộc khởi nghĩa lớn, diễn ra ở các tỉnh giáp với biên giới Việt Nam, đã gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất to lớn.

A-cha Xoa lúc đầu tham gia cuộc khởi nghĩa của Si-vô-tha ; bị đàn áp, ông và nhiều nghĩa quân phải phiêu bạt sang Việt Nam, ở vùng Châu Đốc, Tịnh Biên. Số phận của người dân Việt Nam lúc này cũng giống như người dân Khơ-me, nên cuộc vận động khởi nghĩa của A-cha Xoa gặp nhiều thuận lợi. Nhân dân Việt Nam đã sẵn sàng giúp đỡ A-cha Xoa chống lại thực dân Pháp và triều đình Khơ-me.

Từ vùng núi Thất Sơn, A-cha Xoa lấy Châu Đốc, Hà Tiên làm bàn đạp đánh về Cam-pu-chia. Năm 1864, có lần nghĩa quân đã chiếm được tỉnh Cam-pốt và áp sát Phnôm Pênh. Hoạt động của nghĩa quân trong các năm 1864 – 1865 càng mạnh mẽ. Biên giới Việt Nam – Cam-pu-chia biến thành vùng căn cứ cho cuộc khởi nghĩa A-cha Xoa. Thực dân Pháp thấy bất lợi, bèn ép buộc nhà Nguyễn bắt A-cha Xoa nộp cho chúng. Ngày 19 – 3 – 1866, do bị thương nặng, A-cha Xoa rơi vào tay thực dân Pháp.

Cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô (1866 – 1867) không chỉ thể hiện tinh thần anh dũng, bất khuất của nhân dân Cam-pu-chia mà còn là biểu tượng về liên minh chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.

Pu-côm-bô là nhà sư có uy tín trong nhân dân, đã từng lánh nạn ở Nam Lào trong 17 năm. Năm 1866, ông phát động cuộc khởi nghĩa chống Pháp và lập căn cứ ở Tây Ninh. Nghĩa quân bao gồm người Khơ-me, người Chăm, người Xtiêng, người Kinh. Trương Quyền (con Trương Định) và Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương) đã liên kết với nghĩa quân Pu-côm-bô trong những trận đánh Pháp. Khi lực lượng lớn mạnh, Pu-côm-bô tiến quân về nước, kiểm soát Pa-man, tiến công kinh đô cũ U-đông (17 – 12 – 1866). Nhân dân Việt Nam ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân. Ngày 3 – 12 – 1867, Pu-côm-bô hi sinh. Cuộc chiến đấu của Pu-côm-bô đã kết thúc một cách oanh liệt.

- ❖ – Trình bày diễn biến chính các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia.
- Sự đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia được biểu hiện như thế nào trong các cuộc khởi nghĩa của A-cha-Xoa và Pu-côm-bô ?

## 5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX

Khi tiến hành xâm lược Việt Nam và Cam-pu-chia, thực dân Pháp đã tính đến việc thôn tính Lào. Năm 1865, nhiều đoàn thám hiểm người Pháp đi ngược sông Mê Công lên thượng nguồn để thăm dò khả năng xâm lược Lào, gây sức ép buộc triều đình Luông Pha-bang phải công nhận nền thống trị của Pháp. Tiến hành đàm phán với Xiêm, Pháp đạt được Hiệp ước 1893, theo đó Chính phủ Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào. Từ đây, Lào thực sự biến thành thuộc địa của Pháp.


Ngay từ đầu thế kỉ XX, nhân dân Lào đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh bất khuất trên toàn lãnh thổ để chống lại ách nô dịch tàn bạo của thực dân Pháp. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào dưới sự chỉ huy của Pha-ca-đuốc (1901– 1903). Phong trào đã phát triển nhanh chóng, giải phóng Xa-van-na-khét, mở rộng sang cả vùng biên giới Lào – Việt.

Đặc biệt kiên cường là cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven, kéo dài 37 năm (1901 – 1937), do Ong Kẹo và Com-ma-đam chỉ huy tiến hành chiến tranh du kích, gây cho địch nhiều tổn thất.

Không thể đàn áp được nghĩa quân, thực dân Pháp giở trò “đàm phán”. Ong Kẹo nhận lời đến họp để thăm dò thái độ của địch. Theo quy định, không ai được mang vũ khí vào cuộc họp. Mặc dù hai bên đã khám xét lẫn nhau trước khi vào họp, nhưng lợi dụng phong tục của dân tộc Lào Thương là cấm sờ vào đầu người khác, Công sứ Phen-le đã giấu súng lục trong chiếc mũ nổi đang đội trên đầu. Khi trong phòng chỉ còn lại hai người, Phen-le đã rút súng bắn chết Ong Kẹo (ngày 13 – 10 – 1907). Sau khi Ong Kẹo bị sát hại, nghĩa quân vẫn tiếp tục chiến đấu dưới sự chỉ huy của Com-ma-đam.

Các cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, mặc dù rất sôi nổi, quyết liệt, thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất vì độc lập tự do của mỗi dân tộc, song đều thất bại. Nguyên nhân là do các phong trào này đều mang tính chất tự phát, thiếu đường lối đúng đắn và thiếu

tổ chức vững vàng. Những cuộc chiến đấu đó thể hiện tinh thần yêu nước và tinh đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp.

-  – Lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Lào.
- Cuộc khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam diễn ra như thế nào ?

## 6. Công cuộc cải cách ở Xiêm giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Vào giữa thế kỉ XIX, cũng như các nước ở Đông Nam Á, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của thực dân phương Tây, nhất là Anh và Pháp. Triều đại Ra-ma thiết lập năm 1752 theo đuổi chính sách đóng cửa, ngăn cản thương nhân và giáo sĩ phương Tây vào Xiêm. Đến thời vua Mông-kút (Ra-ma IV, trị vì từ năm 1851 đến năm 1868) chủ trương mở cửa buôn bán với bên ngoài, dựa vào sự kiểm chế lẫn nhau giữa các nước tư bản để bảo vệ nền độc lập của đất nước.

*Ra-ma IV là vua Xiêm đầu tiên giỏi tiếng Anh, tiếng Latinh, nghiên cứu và tiếp thu nền văn minh phương Tây, tiếp xúc với các nhà truyền giáo Âu – Mỹ và đặc biệt chú ý đến đường lối đối ngoại của Vương quốc.*

Năm 1868, Chu-la-long-con lên ngôi (Ra-ma V, trị vì từ năm 1868 đến năm 1910). Là người uyên bác, hấp thụ văn hoá phương Tây, tiếp nối chính sách cải cách của vua cha, ông ra lệnh xoá bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ vì nợ, giải phóng người lao động để họ được tự do làm ăn sinh sống, đồng thời xoá bỏ nghĩa vụ lao dịch bắt buộc 3 tháng trên các công trường nhà nước, giảm nhẹ thuế ruộng cho nông dân. Những biện pháp trên đã có tác dụng tích cực đối với sản xuất nông nghiệp : nâng cao năng suất lúa, tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu ; việc xuất khẩu gỗ tẻch cũng được đẩy mạnh.

*Lượng gạo xuất khẩu năm 1885 là 22,5 vạn tấn, năm 1890 là 48 vạn tấn, năm 1895 là 46,5 vạn tấn, năm 1900 là 50 vạn tấn. Lượng gỗ xuất khẩu trong những năm 1885 – 1895 tăng gấp 4 lần, từ 15,2 nghìn tấn lên 61,3 nghìn tấn.*

Nhà nước khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, xây dựng nhà máy xay xát lúa gạo, nhà máy cưa, mở hiệu buôn bán và ngân hàng.

*Năm 1890, ở Băng Cốc có 25 nhà máy xay xát, 4 nhà máy cưa, đường xe điện được xây dựng sớm nhất ở Đông Nam Á (1887).*

Năm 1892, Ra-ma V đã tiến hành hàng loạt cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây như cải cách hành chính, cải cách tài chính, tổ chức lại quân đội và trường học,... tạo cho nước Xiêm một bộ mặt mới theo hướng phát triển tư bản chủ nghĩa.



Với chính sách cải cách hành chính, vua vẫn là người có quyền lực tối cao, song bên cạnh vua có Hội đồng Nhà nước, đóng vai trò là cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp, hoạt động gần như là một nghị viện. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay bằng Hội đồng Chính phủ gồm 12 bộ trưởng, do các hoàng thân du học ở phương Tây về đảm nhiệm. Hệ thống toà án, trường học đều được tổ chức lại theo kiểu châu Âu. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo hướng hiện đại. Tư bản nước ngoài được phép đầu tư kinh doanh ở Xiêm...

Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến hoạt động ngoại giao. Nhờ chính sách ngoại giao mềm dẻo, Xiêm vừa lợi dụng được vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực đế quốc Anh – Pháp, vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc (vốn là lãnh thổ của Cam-pu-chia, Lào và Mã Lai) để giữ gìn chủ quyền của đất nước. Nhờ vậy, Xiêm không bị rơi vào tình trạng thuộc địa như các nước trong khu vực, mà vẫn giữ được độc lập mặc dù chịu nhiều lệ thuộc về chính trị và kinh tế vào Anh và Pháp.

- ❖ – *Hãy nêu những chính sách cải cách của Ra-ma V.*  
– *Chính sách cải cách của Ra-ma V có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của Vương quốc Xiêm ?*

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu những nét chính về tình hình các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.
2. Nhận xét về hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.
3. Vì sao trong khu vực Đông Nam Á, Xiêm là nước duy nhất không trở thành thuộc địa của các nước phương Tây ?

## PHẦN ĐỌC THÊM

Vào những năm cuối thế kỉ XIX, khi chủ nghĩa thực dân phương Tây đã hoàn thành công việc thôn tính, áp đặt ách thống trị lên các nước Đông Nam Á, thì việc chuyển từ cuộc đấu tranh tự vệ sang cuộc đấu tranh giải phóng là sự nối tiếp tất yếu. Trong quá trình đấu tranh giải phóng, các hình thức, các con đường, các xu hướng cứu nước đã được thử nghiệm và được tiếp tục sử dụng trong thời kì tiếp theo. Sự thay thế các phong trào mang ý thức hệ phong kiến bằng phong trào có xu hướng tư sản và sau đó chính là các trào lưu tư sản trong cuộc đấu tranh đòi độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á cũng là những sự thay thế tất yếu, vì nó thể hiện xu hướng đi lên của phong trào giải phóng dân tộc.

(Theo : Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, H., 2005, tr. 335)